

Số: /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 165/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 02 năm 2026; Công văn số 1847/SNNMT-KHTC ngày 06 tháng 3 năm 2026; Báo cáo số 184/BC-SNNMT ngày 23 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại

về cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đắk Lắk;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Các phòng: ĐTKT, TH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-3b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

QUY ĐỊNH

Đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và điểm c khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

2. Quy định này quy định mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi khác không phải là thủy sản không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 4 Điều 103 Luật số 31/2024/QH15.

3. Những nội dung liên quan đến công tác bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường.

2. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu cây trồng, vật nuôi gắn liền với đất thu hồi.

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất hoặc có liên quan đến việc xác định giá cây trồng, vật nuôi theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI

Điều 3. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi

1. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây công nghiệp lâu năm được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây ăn quả được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây công nghiệp khác và cây dược liệu được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây hằng năm được quy định chi tiết tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây cảnh, cây xanh và cây hoa được quy định chi tiết tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này.

6. Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng lâm nghiệp được quy định chi tiết tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi không thể di chuyển được quy định chi tiết tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi

Trong trường hợp giá thị trường của các loại cây trồng, vật nuôi có biến động tăng hoặc giảm trên 20% và liên tục trong thời gian 6 tháng trở lên so với đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Quyết định này thì đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Xử lý một số vấn đề phát sinh

1. Đối với trường hợp trên một đơn vị diện tích đất canh tác gieo trồng nhiều loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng, chăm sóc, sản phẩm thu hoạch và kinh doanh khác nhau. Khi thực hiện công tác kiểm đếm cây trồng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải xác định như sau:

a) Trường hợp vườn cây có trồng xen canh nhiều loại cây, thì tính giá trị bồi thường cây trồng chính theo đúng mật độ quy định (cây trồng chính là loại cây trồng có giá trị bồi thường cao nhất hoặc cây có giá trị kinh tế cao), các loại cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ được tính hỗ trợ 80% đơn giá cây trồng cùng chủng loại, cây trồng tương đương quy định tại Quyết định này. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ của cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ không được vượt quá 80% giá trị bồi thường cây trồng chính đúng mật độ.

b) Trường hợp cây trồng chính đã đủ mật độ quy định nhưng diện tích thu hồi vẫn còn thì được tính thêm cây trồng chính thứ 2, 3,... (đúng mật độ) để phủ diện tích.

c) Trường hợp cây trồng chính trồng đúng quy trình kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành có quy định các loại cây được phép trồng xen đảm bảo mật độ trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác bị thu hồi, thì cây trồng xen đó được tính bằng 100% đơn giá quy định tại Quyết định này.

d) Cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng có chứng nhận của cơ quan thẩm quyền, còn trong thời gian được phép khai thác được nhân hệ số 1,5 lần.

2. Đối với trường hợp cây hồ tiêu, cây trầu không, cây thanh long được trồng trên trụ thì được bồi thường, hỗ trợ như sau:

a) Trụ cây sống: hỗ trợ bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng loại, cây trồng tương đương tại Quyết định này.

b) Trụ bê tông, trụ gỗ, trụ gạch: căn cứ vào loại trụ, kích thước của mỗi loại trụ, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiến hành khảo sát thực tế tại địa phương đơn giá của mỗi loại trụ theo giá thị trường để tính mức bồi thường, hỗ trợ và cùng đưa vào phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt. Mức tính bồi thường, hỗ trợ sau khi xác định đơn giá mỗi loại trụ như sau:

- Đối với trường hợp trụ có thể di dời và tái sử dụng, mức hỗ trợ tối đa bằng 60% đơn giá của mỗi loại trụ.

- Đối với trường hợp trụ không thể di dời, không tái sử dụng được, mức hỗ trợ bằng 100% đơn giá của mỗi loại trụ.

3. Đối với loại cây trồng, vật nuôi không có quy định trong danh mục bảng đơn giá tại Quyết định này, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tính toán áp dụng đơn giá bồi thường, hỗ trợ loại cây trồng, vật nuôi cùng nhóm có giá trị tương đương. Trường hợp không áp dụng được đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi cùng nhóm hoặc tương đương thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt trước khi đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định chuyên tiếp

1. Đối với dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

2. Đối với dự án đã được lập, thẩm định phương án bồi thường trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được phê duyệt phương án bồi thường thì phải lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi theo quy định của Quyết định này.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết

định này, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện đúng, hiệu quả Quyết định này.

3. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, tái định cư:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu trong việc kiểm đếm, phân loại và xác định mức bồi thường cụ thể tại thời điểm kiểm kê, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Kịp thời đề xuất điều chỉnh đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi theo quy định tại Điều 3 Quy định này.

c) Đơn vị, tổ chức, cá nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của quá trình kiểm kê, kiểm đếm, lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; cơ quan, tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp của các thông tin số liệu về bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi./.